TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Hòa
2. Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 2002
Nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt có lý do).
- Bị đơn: Anh Hồ Trọng T, sinh năm 1998
Nơi cư trú: : xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khuyên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Trong T kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau thời gian kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh T không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập chị. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Hồ An N, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2021 và Hồ Anh D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2023. Hiện con chung Hồ An N đang chung sống với chị K, còn Hồ Anh D chung sống cùng với anh Trường. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung Hồ An N, còn Hồ Anh D để anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Trọng T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại các phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 11 năm 2023 của anh Trường thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh và chị K chung sống hạnh phúc. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do từ khi chị K sinh con thứ hai, kinh tế gia đình gặp khó khăn, chị K không chịu khó chăm lo gia đình, kinh tế chị K làm ra chỉ giữ cho riêng mình, mọi sinh hoạt trong gia đình anh đều lo hết. Sau khi sinh con thứ hai chị K về nhà cha mẹ đẻ sinh sống được 02 tháng, lúc đó anh đang đi làm ăn ở Camphuchia, sau đó anh về thì chị K bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống luôn. Nay chị K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý vì bản thân anh là người theo công giáo nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Anh và chị K có 02 con chung là Hồ An N, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2021 và Hồ Anh D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2023. Hiện con chung Hồ An N đang chung sống cùng với chị K, còn Hồ Anh D đang ở cùng với anh. Nguyện vọng của anh là mỗi người nuôi một cháu, Tòa án giao cho anh nuôi con chung nào thì anh sẽ nuôi con chung đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn giữa chị Khuyên và anh Trường tại địa phương thể hiện: Chị K và anh T lấy nhau và đăng ký kết hôn tại quê của chị Khuyên ở xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc. Sau khi kết hôn, chị K và anh Trường về chung sống cùng với cha mẹ anh T tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó không biết vợ chồng mâu thuẫn như thế nào nhưng chị K đã chuyển về nhà cha mẹ chị K sinh

sống. Hiện tại chị K và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi hòa giải đã trình bày.

- Bị đơn anh Hồ Trọng T không có mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không chấp hành các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự, cụ thể không đến để tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tham gia phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của chị K và anh T có mâu thuẫn trầm trọng, trong thời gian ly thân cả hai không có giải pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Khuyên theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Chị K và anh T có 02 con chung là Hồ An N, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2021 và Hồ Anh D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2023. Hiện nay con chung Hồ An N đang chung sống cùng với chị K, cháu Hồ Anh D chung sống cùng với anh Trường. Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt của con cũng như nguyện vọng của các bên đương sự, đề nghị tiếp tục giao con chung Hồ An Na cho chị Khuyên nuôi dưỡng, giao con chung Hồ Anh D cho anh T nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Hồ Trọng T nên được xác định là quan hệ tranh chấp "Hôn nhân gia đình". Bị đơn có nơi cư trú tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Khuyên vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường thấy rằng: Hôn nhân giữa chị K và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Khuyên và anh Trường có căn cứ để xác định: Chị K và anh T đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân của chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T cố tình trốn tránh, không đến Tòa để hòa giải, tham gia phiên tòa, chứng tỏ anh T không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, xử cho chị K được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Hồ An N, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2021 và Hồ Anh D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2023. Quá trình chị K và anh T sống

ly thân, cháu Hồ An N chung sống cùng với chị K, cháu Hồ Anh D chung sống cùng với anh T, các bên không ai có ý kiến gì về việc nuôi con của nhau. Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt cũng như để các con chung quen với điều kiện, môi trường sống hiện tại cũng như phù hợp với nguyên vọng nuôi con chung của các đương sự nên cần tiếp tục giao con chung Hồ An N cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Hồ Anh D cho anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nga phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Khuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kyên được ly hôn với anh Hồ Trọng Trường.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2020 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về việc nuôi con: Giao con chung tên Hồ An N cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hồ Anh D cho anh Hồ Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị K và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị K, anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị K, anh Trường trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu chị K, anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010158 ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘi ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang